TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2024/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hà

2. Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Dương Phương N; sinh năm 1991, tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: A H, Phường A, Quận H, Thành phố H, chổ ở: E Ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Dương Kim O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 16/01/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 27/2015/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm C, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 12/6/2016;

+ Ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (theo bản án số: 24/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2020, đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/5/2018;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Đặng Thị Hồng T1, sinh năm 1982; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: C đường C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương Hoàng N, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: B N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Chủ tiệm V (địa chỉ: C T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 08/6/2023, Trương Dương Phương N1 điều khiển xe Honda Wave RSX, biển số 59L1-904.85 đi từ nhà ở địa chỉ E ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh chở thầy cúng thất cho bà ngoại của N1 về nhà thầy ở Phường D, Quận H, rồi đến Trung tâm y tế Q (địa chỉ: A P, Phường F, Quận H) để lấy thuốc methadone uống. Sau khi lấy thuốc xong, N1 tiếp tục điều khiển xe đi trên đường P hướng về Phường G, Quận H. Khi đến khu vực Phường G, Quận H, N1 phát hiện chị Đặng Thị Hồng T1 chạy xe mô tô cùng chiều với N1 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ nên N1 nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền trên để bán kiếm tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, N1 chạy vượt lên và tấp xe vào lề phải đứng đợi chị T1 điều khiển xe chạy qua thì N1 điều khiển xe biển số 59L1-904.85 chạy theo phía sau. Đến khoảng 10 giờ 38 phút, cùng ngày 08/6/2023, khi đến trước nhà số C đường C P, Phường G, Quận H, N1 điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát bên phải chị T1 rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền vàng chị T1 đeo trên cổ, sau đó tăng ga bỏ chạy ra hướng đường Phạm Thế H tẩu thoát. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, chị T1 đến Công an P1, Quận H trình báo.

Đến khoảng 11 giờ 06 phút, ngày 08/6/2023, N1 đến tiệm V (địa chỉ: C T, Phường A, Quận H) bán sợi dây chuyền trên cho anh Trương Hoàng N với giá 3.340.000 đồng. Khi mua sợi dây chuyền thì anh Hoàng N có hỏi: "Sao dây chuyền bị đứt vậy?" thì N trả lời: "Tôi lượm được nên không biết" nên anh Hoàng N đồng ý mua. Số tiền bán dây chuyền nêu trên N đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua truy xét, đến ngày 09/06/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội đã đưa N về để điều tra làm rõ và N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Qua làm việc, anh Trương Hoàng N cho biết: Khi anh N kiểm tra thì xác định dây chuyền này là vàng 18k 61%, trọng lượng 1,15 chỉ vàng nên báo giá mua cho N là 3.340.000 đồng. N đồng ý nên anh N đưa tiền mặt trực tiếp, sau khi N nhận đủ tiền rồi thì ra ngoài lấy xe rời đi. Sau đó, anh N cất sợi dây chuyền nêu trên vào tủ, đến tối thì anh N nấu thành vàng nguyên liệu. Ngày 09/6/23, anh Trương Hoàng N đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8: 01 viên kim loại màu vàng là vàng nguyên liệu anh N nấu từ sợi dây chuyền mà anh đã mua của Trương Dương Phương N1 vào ngày 08/6/2023.

Ngày 22/11/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có bản Kết luận xác định trị giá của 01 viên kim loại màu vàng có đóng dấu KNAM, khối lượng 014,322g, hàm lượng vàng 51,91% Au là 11.003.115 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 viên kim loại màu vàng có đóng dấu KNAM do anh Trương Hoàng N giao nộp. Anh N khai đây là vàng nguyên liệu do anh Hoàng N nấu từ sợi dây chuyền mua của Trương Dương Phương N1 vào ngày 08/6/2023. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 viên kim loại màu vàng có đóng dấu KNAM, khối lượng 014,322g, hàm lượng vàng 51,91% Au nêu trên cho chị Đặng Thị Hồng T1;

+ 01 USB do anh Trương Hoàng N giao nộp, bên trong có chứa hình ảnh Trương Dương Phương N1 đến tiệm V (địa chỉ: C Tùng Thiện Vương P, Quận H) để bán sợi dây chuyền mà N1 đã cướp giật được trước số C đường C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 USB màu trắng dung lượng 2GB do chị Đặng Thị Hồng T1 giao nộp, bên trong có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan vụ "Cướp giật tài sản" xảy ra vào ngày 08/06/2023 tại trước số C đường C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59L1-904.85, số máy: JA31E – 0064609, số khung: RLHJA3101EY019053 tạm giữ của Trương Dương Phương N1. Qua giám định, số khung, số máy của xe trên không thay đổi. Qua xác minh, xe biển số 59L1-904.85 do chị ruột của N1 là chị Trương Thụy Kim P (sinh năm 1986, HKTT: A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E ấp E, xã P, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra được biết vào ngày 08/6/2023, sau khi cúng thất cho bà ngoại thì chị P có giao xe biển số 59L1-904.85 cho N1 để chở thầy cúng về nhà. Chị P không biết việc N1 sử dụng xe biển số 59L1-904.85 để đi cướp giật tài sản. Ngày 02/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe biển số 59L1-904.85 cho chị Trương Thụy Kim P. Chị P không có yêu cầu gì khác.

+ 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần vải ngắn; 01 (một) đôi dép màu vàng, quai dép màu đen, thu giữ của Trương Dương Phương N1.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Anh Trương Hoàng N yêu cầu Trương Dương Phương N1 hoàn trả số tiền 3.340.000 đồng.

+ Chị Đặng Thị Hồng T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-Q8 ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Dương Phương N1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Dương Phương N1 về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối

với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo hoàn trả cho anh Trương Hoàng N số tiền 3.340.000 đồng. Về vật chứng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần vải ngắn; 01 (một) đôi dép màu vàng, quai dép màu đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 10 giờ 38 phút, ngày 08/6/2023, tại trước nhà số C đường C P, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Dương Phương N1 có hành vi công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng có trị giá 11.003.115 đồng của chị Đặng Thị Hồng T1, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm",* đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Cướp giật tài sản".

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cướp giật tài sản" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trương Dương Phương N2 đủ yếu tố

cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trao trả 01 viên kim loại màu vàng có đóng dấu KNAM, khối lượng 014,322g, hàm lượng vàng 51,91% Au cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 59L1-904.85, số máy: JA31E – 0064609, số khung: RLHJA3101EY019053. Qua xác minh được biết xe trên do chị Trương Thụy Kim P đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 08/06/2023, sau khi cúng thất cho bà ngoại thì chị P có giao xe trên cho N1 để chở thầy cúng về nhà. Việc N1 sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội thì chị P hoàn toàn không biết. Ngày 02/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chị Trương Thụy Kim P là phù hợp quy định pháp luật

- 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần vải ngắn; 01 (một) đôi dép màu vàng, quai dép màu đen. Xét đây là quần áo, đồ vật bị cáo sử dụng tại thời điểm phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Dữ liệu điện tử: 02 USB lưu giữ hình ảnh diễn biến vụ án, xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Thị Hồng T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Hoàng N yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.340.000 đồng là tiền anh N mua sợi dây chuyền do bị cáo phạm tội mà có. Xét số tiền 3.340.000 đồng bị cáo có được là từ việc bán tài sản do phạm tội mà có, anh Trương Hoàng N đã giao nộp lại tài sản mua từ bị cáo để cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo hoàn trả cho anh N số tiền 3.340.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý hoàn trả số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Dương Phương N1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo sơ mi dài tay; 01 (một) quần vải ngắn; 01 (một) đôi dép màu vàng, quai dép màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/3/2024).

Buộc bị cáo Trương Dương Phương N1 hoàn trả cho anh Trương Hoàng N số tiền 3.340.000 (ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Dương Phương N1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc